

[Đánh giá theo phương pháp Đạt/Không đạt]

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1	Giải pháp kỹ thuật	
1.1	Am hiểu về quy mô dự án, gói thầu	Hiểu biết về vị trí địa lý, khí hậu, điều kiện mặt bằng, hiện trạng khu đất, hạ tầng kỹ thuật hiện trạng, điều kiện địa hình, đánh giá điều kiện thuận lợi, khó khăn trong quá trình thi công.
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu, không phù hợp với quy mô thực hiện của dự án.
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm các nội dung sau: a) Kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị vật tư thi công, lán trại, văn phòng Ban chỉ huy; b) Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo; khu vực tập kết chất thải, nước thải; khu vực chứa vật liệu dùng để PCCC; c) Giải pháp cấp điện, cấp nước trong quá trình thi công; d) Giao thông nội bộ trong công trường.	Có bản vẽ và thuyết minh, trình bày đầy đủ các nội dung đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT phù hợp với hiện trạng của công trình xây dựng.
		Không có hoặc có nhưng thiếu thuyết minh hoặc thiếu bản vẽ hoặc không phù hợp với hiện trạng của công trình xây dựng.
1.3	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của từng vị trí nhân	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý, phù hợp với quy mô thực hiện của gói thầu.

	sự nêu trên trong phạm vi gói thầu và mối liên hệ công việc giữa những nhân sự đó với nhau.	Không có hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với quy mô thực hiện của gói thầu.	Không đạt
2	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
2.1	Đề xuất đầy đủ các biện pháp thi công theo Mẫu số 01A_Bảng kê hạng mục công việc	Có thuyết minh biện pháp thi công (kèm bản vẽ minh họa thể hiện) các công tác theo yêu cầu, chi tiết, hợp lý, phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình, quy phạm hiện hành.	Đạt
		Không có biện pháp thi công hoặc không có bản vẽ minh họa theo yêu cầu hoặc có thuyết minh biện pháp thi công nhưng không có bản vẽ hoặc có bản vẽ nhưng không có thuyết minh biện pháp thi công hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công nhưng sơ sài hoặc không phù hợp với hồ sơ thiết kế, trình tự phương án thi công, điều kiện thi công, hiện trạng công trình và các quy trình, quy phạm hiện hành.	Không đạt
3	Tiến độ thi công		
3.1	Thời gian thực hiện	Đề xuất thời gian thực hiện ≤ 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
		Đề xuất thời gian thực hiện > 90 ngày	Không đạt
3.2	Tính phù hợp: - Giữa biểu đồ huy động thiết bị và biểu đồ tiến độ thi công; - Giữa biểu đồ bố trí nhân lực và biểu đồ tiến độ thi công.	Có biểu đồ huy động thiết bị, vật tư và biểu đồ bố trí nhân lực phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công.	Đạt
		Không có biểu đồ huy động thiết bị, vật tư và bố trí nhân lực phù hợp với tiến độ thi công hoặc có biểu đồ huy động thiết bị và bố trí nhân lực	Không đạt

	- Giữa biểu đồ huy động vật tư và biểu đồ tiến độ thi công.	nhưng không phù hợp với tiến độ thi công.	
3.3	Biểu đồ tiến độ thi công	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
4.1	Tổ chức quản lý dự án	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ rõ ràng về hệ thống quản lý từ Công ty (hoặc các thành viên liên danh) đến Ban Chỉ huy công trường.	Đạt
		Không có sơ đồ; hoặc không có thuyết minh; hoặc có nhưng sơ đồ/thuyết minh chưa thể hiện rõ mối liên hệ từ Công ty (hoặc các thành viên liên danh) đến Ban Chỉ huy công trường.	Không đạt
4.2	Tổ chức quản lý hiện trường	Có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự tại hiện trường; phân định rõ chức năng, trách nhiệm của từng thành viên và nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không có sơ đồ; hoặc không có thuyết minh; hoặc có nhưng sơ đồ sơ sai, không xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng nhân sự chủ chốt.	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công	Có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công nêu tại Khoản 2.1, Mục 2 (Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ	Đạt

		thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công) và đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.	
		Thiếu biện pháp cho một hoặc nhiều công tác thi công đã nêu tại Khoản b, Mục 1; hoặc trích dẫn tiêu chuẩn hết hiệu lực; hoặc nội dung biện pháp trái với quy định của tiêu chuẩn hiện hành.	Không đạt
5.2	Sơ đồ quản lý chất lượng	Có sơ đồ và thuyết minh cụ thể về trách nhiệm và quyền hạn của bộ phận quản lý chất lượng.	Đạt
		Không có sơ đồ; hoặc không có thuyết minh; hoặc có sơ đồ và thuyết minh nhưng nội dung chưa hợp lý, thiếu tính khả thi hoặc không phù hợp với thực tế thi công.	Không đạt
5.3	Biện pháp kiểm soát vật tư, vật liệu đầu vào	- Có biện pháp kiểm soát chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào phù hợp với các quy chuẩn xây dựng hiện hành. - Có quy trình xử lý cụ thể đối với các loại vật tư, vật liệu không đạt yêu cầu.	Đạt
		- Không có biện pháp kiểm soát hoặc có đề xuất nhưng chưa hợp lý. - Biện pháp thiếu tính khả thi, không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của dự án hoặc không phù hợp với thực tế thi công.	Không đạt
5.4	Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị	Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị trong suốt quá trình thi công; có phương án bảo vệ cụ thể khi xảy ra mưa bão, thiên tai.	Đạt
		Không có biện pháp; hoặc có nhưng chưa hợp lý, thiếu tính khả thi,	Không đạt

		không ph ù hợp với yêu cầu kỹ thuật hoặc thực tế.	
5.5	Biện pháp quản lý các tài liệu, hồ sơ	Có quy tr ình quản lý hồ sơ hoàn công, tài li ệu nghiệm thu, thanh toán và quyết to án phù hợp với quy định hiện hành.	Đạt
		Không có quy trình; hoặc có nhưng chưa hợp lý, thiếu tính khả thi, không ph ù hợp với yêu cầu kỹ thuật hoặc thực tế thi công.	Không đạt
6	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường		
6.1	An toàn lao động		
An toàn lao động		Có đề xu ất các nội dung phù hợp với yêu cầu k ỹ thuật theo quy định tại Chương V và tiến độ thi công của E-HSMT, b ao gồm: - Kế ho ạ ch tổng hợp về an toàn theo quy đ ịnh tại Nghị định số 06/2021/ T Đ-CP ngày 26/01/2021. - Biện ph áp đảm bảo an toàn lao động ch ỉ ti ết cho từng công đoạn thi công. - Kế ho ạ ch tập huấn, diễn tập an toàn lao đ ộng cho cán bộ và công nhân tại c ông trường.	Đạt
		Không có đề xuất; hoặc đề xuất không đ ầy đủ các nội dung nêu trên; hoặc đề x uất có nội dung chưa hợp lý, thiếu tính khả thi; hoặc không phù hợp v ới yêu cầu kỹ thuật của dự án và thực tế hiện trường.	Không đạt
6.2	Phòng cháy, chữa cháy		
Phòng cháy, chữa cháy		Có đề xu ất phù hợp với đề xuất kỹ thuật, tiến đ ộ thi công và yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại chương V của E-H S MT, đối với: - Quy đ ịnh, quy phạm tiêu chuẩn áp dụng.	Đạt

		- Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ. - Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ tại công trường và phân công trách nhiệm của các bên có liên quan.	
		Không có đề xuất; hoặc đề xuất không đầy đủ các nội dung nêu trên; hoặc đề xuất có nội dung chưa hợp lý, thiếu tính khả thi; hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của dự án và thực tế hiện trường.	Không đạt
6.3	Vệ sinh môi trường		
	Vệ sinh môi trường	Có đề xuất phù hợp với đề xuất kỹ thuật, tiến độ thi công và yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại chương V của E-HSMT, đối với: - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình (tiếng ồn, khói, bụi...). - Kiểm soát nước thải (nước thải thi công và nước thải từ vệ sinh công nhân tại công trình). - Kiểm soát rác thải, vệ sinh (rác thải rắn trong xây dựng và rác thải sinh hoạt).	Đạt
		Không có đề xuất; hoặc đề xuất không đầy đủ các nội dung nêu trên; hoặc đề xuất có nội dung chưa hợp lý, thiếu tính khả thi; hoặc không phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của dự án và thực tế hiện trường.	Không đạt
7	Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
7.1	Bảo hành:		
	Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng	Đạt

		Có đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	Không đạt
Kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành		Có trình bày kế hoạch bảo trì công trình trong thời gian bảo hành.	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình bày nhưng không phù hợp với công trình.	Không đạt
7.2	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận.		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong vòng 03 năm trở lại đây bao gồm: a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt thực hiện hợp đồng và lý do; d) Các thông tin khác.		Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc vi phạm một trong các nội dung theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.	Không đạt
8	Các yếu tố cần thiết khác		
8.1	Bảng kê vật tư, vật liệu chính cho công trình được quy định tại chương V.	Có bảng danh mục vật tư, vật liệu nêu rõ nguồn cung cấp, nguồn gốc, xuất xứ thương hiệu, thông số kỹ thuật, đầy đủ các loại vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		Không liệt kê các loại vật tư, vật liệu so với yêu cầu của E-HSMT hoặc có liệt kê nhưng còn thiếu > 01 loại vật tư so với yêu cầu của E-HSMT hoặc có liệt kê các loại vật tư so với yêu cầu của E-HSMT nhưng còn thiếu không nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ >	Không đạt

		01 loại vật tư so với yêu cầu của E-HSMT.	
8.2	Đối với các vật tư vật liệu chính theo quy định tại Chương V.	- Nhà thầu có Danh mục đầy đủ, có đề xuất cụ thể tên, thương hiệu, quy cách, tính năng các vật tư, vật liệu như yêu cầu; - Có cam kết về khả năng cung cấp vật tư, vật liệu đảm bảo đầy đủ số lượng/khối lượng, chất lượng theo yêu cầu thiết kế; - Có kèm theo tài liệu chứng minh khả năng cung cấp: (1) Hợp đồng mua bán/Hợp đồng nguyên tắc có hiệu lực trong thời hạn thực hiện hợp đồng ký kết với nhà cung cấp, kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp; hoặc (2) Nhà thầu tự sản xuất thì phải có tài liệu chứng minh nhà thầu tự sản xuất hợp pháp vật tư, vật liệu. Yêu cầu đơn vị cung ứng được đề xuất phải có vị trí phù hợp, khả thi với điều kiện vận chuyển, điều kiện thi công của công trình.	Đạt
		Không có hoặc có nhưng không đầy đủ 01 trong các tài liệu trên hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
KẾT LUẬN: E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là Không đạt và không được xem xét, đánh giá các bước tiếp theo.			